

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-PT

Ngày 27-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân.

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Do bản án sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2020/QĐXX - PT ngày 12/02/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D** - Sinh năm 1977.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Đ** - Sinh năm 1974.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Người kháng cáo: Anh **Hoàng Văn Đ** - Bị đơn.

(Có mặt chị D, anh Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 08/9/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phá

sinh mâu thuẫn, nguy hiểm do vợ chồng tính tình không hợp, anh Đ hay cáu gắt vô cớ, lạnh nhạt tình cảm với chị. Đầu năm 2017 anh Đ thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được hôn anh Hoàng Văn Đ.

Chị và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung là Hoàng Thu G, sinh ngày 19/12/2006 và Hoàng Quang V, sinh ngày 01/8/2013. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ly hôn, chị xin được nuôi con Hoàng Quang V, anh Đ nuôi con Hoàng Thu G, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày:* Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1 ngày 08/9/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D tìm được một số đoạn ghi âm cuộc gọi từ điện thoại của anh với các cô gái khác trong miền Nam, chị D đã chửi bới nguyên rủa, dạy các con những câu từ xúc phạm anh và gia đình anh. Chị D nhấn tin đăng trên mạng xã hội và rất nhiều những hình thức truyền bá những nội dung xấu nhằm xúc phạm anh vì vậy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, đánh nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị D xin ly hôn anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị D được ly hôn.

Anh và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Hoàng Thu G, sinh ngày 19/12/2006 và Hoàng Quang V, sinh ngày 01/8/2013. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn Đ

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Quang V, sinh ngày 01/8/2013 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Thu G, sinh ngày 19/12/2006 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị D, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/12/2019, anh Hoàng Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao hai con chung Hoàng Quang V và Hoàng Thu G cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Do chị D nghi ngờ anh có quan hệ ngoài luồng với người khác nên chị D đã dùng rất nhiều hình thức chửi rửa, nhục mạ, xúc phạm danh dự anh, phỉ báng tổ tiên bố mẹ anh đã mất, dùng mạng xã hội zalo, facebook lôi kéo bạn bè cộng đồng mạng chửi rửa anh, kết hợp với đối tượng xấu ghép ảnh, thuê in rất nhiều ảnh bậy bạ trong đó có anh và đối tượng khác sau đó phát tán trong làng, đám cưới họ hàng, anh em dòng họ, bè bạn trong ngoài cơ quan anh. Dạy các con suy nghĩ xấu về bố. Mặt khác, bản thân chị D có quan hệ tình cảm với người khác, thường xuyên đi chơi với nhóm người đàn ông xăm trổ, tóc dài và đăng lên facebook khoe chiến tích. Với phẩm chất đạo đức con người chị D như vậy không đủ tư cách để nuôi các con. Do vậy, anh đề nghị được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Hiện nay anh đang làm kỹ sư giao thông tại Hà Nội, thu nhập trung bình từ 35.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, anh có chỗ ở ổn định và hiện tại anh đang nuôi hai con chung. Gia đình anh có truyền thống cách mạng, các con sống cùng anh và gia đình nhà nội sẽ phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Bản thân chị D sau khi ly hôn về ở chung cùng gia đình nhà ngoại rất chật chội, nếu chị D nuôi con không đảm bảo cuộc sống cho các cháu, vì vậy anh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh.

* Chị Nguyễn Thị D trình bày: Anh Đ khai chị có những hành vi trên mạng xã hội xúc phạm anh Đ và vi phạm đạo đức nên không đủ tư cách nuôi con là không đúng. Nay chị đề nghị được nuôi hai con chung vì khi vợ chồng còn hòa thuận, anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa nhà, chị là người chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung, các cháu ngoan và học tập đạt kết quả tốt. Từ khi vợ chồng ly thân chị không cản trở việc nuôi con của anh Đ, chị vẫn tạo điều kiện cho anh Đ nuôi hai con chung khi anh Đ ở nhà, còn anh Đ đi vắng chị trực tiếp nuôi hai con chung. Trường hợp anh Đ không đồng ý, chị xin nuôi con Hoàng Quang V vì cháu V còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ, cháu G đã lớn có nguyện vọng ở với bố nên chị nhất trí. Hiện nay, chị là giáo viên có thu nhập ổn định, chị ở cùng với bố mẹ để

đủ điều kiện để nuôi con, vì vậy chị không đồng ý để anh Đức nuôi cả hai con chung, chị đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cho chị và anh Đ mỗi người nuôi một con, khi nào các cháu muốn ở cùng với bố chị vẫn tạo kiện, không gây cản trở.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hoàng Văn Đ, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về quan hệ con chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Hoàng Văn Đ về việc nuôi con chung: Anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị D có hai con chung là Hoàng Thu G, sinh ngày 19/12/2006 và Hoàng Quang V, sinh ngày 01/8/2013. Ly hôn anh chị đều có nguyện vọng nuôi hai con chung là chính đáng. Tuy nhiên, xét thấy, khi vợ chồng còn hòa thuận và khi hai bên mâu thuẫn ly thân, do tính chất công việc anh Đ thường xuyên công tác xa nhà, chị D là người trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc hai con chung, các cháu phát triển và học tập tốt. Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 23/8/2019 anh Đ trình bày “*Khi ly hôn tôi xin nuôi 1 con, cô D nuôi 1 con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào - BL 19*”; Bản tự khai ngày 24/9/2019 anh Đ trình bày “*Khi ly hôn tôi xin được nuôi cháu Hoàng Quang V, cô D nuôi cháu Hoàng Thu G không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào - BL 21*”; Xác minh địa phương thể hiện “*...các cháu vẫn học tập, phát triển bình thường, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh Đ và chị D ly hôn thì nên giao mỗi người nuôi một con theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các cháu... - BL 26*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cháu V còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn để giao cho chị D nuôi dạy, cháu G đã lớn và có nguyện vọng ở với bố nên giao cho anh Đ nuôi dạy là phù hợp. Việc anh Đ khai chị D có những hành động xúc phạm chửi bới trên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến danh dự cá nhân anh nên không đủ tư cách nuôi con chung nhưng anh không cung cấp được chứng cứ. Mặt khác, hiện tại anh đang lao động làm ăn trên Hà Nội, giao hai con chung cho anh nuôi dạy sẽ không đảm bảo việc chăm sóc cho các cháu. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Do yêu cầu kháng cáo của anh Hoàng Văn Đ không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn Đ. Xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà về nuôi con chung.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị D nuôi con chung Hoàng Quang V, sinh ngày 01/8/2013. Giao cho anh Hoàng Văn Đ nuôi con chung Hoàng Thu G, sinh ngày 19/12/2006. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị D, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đ nộp theo biên lai số 0005861 ngày 02/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà sang thi hành án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo